

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày 17 - 04- 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNBT TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Thanh Hải
- Bà Trương Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyệnBT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnBT tham gia phiên tòa :Bà Trương Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyệnBT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST - DS ngày 11 tháng 03 năm 2024 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXX-ST ngày 02 tháng 04 năm 2024 giữa;

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị S; Sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã DL, huyệnBT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Vũ Thị T; Sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã DT, huyệnBT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Bùi Thị S trình bày:

Bà S và bà T là chỗ quen biết nên bà T có đến hỏi vay tiền bà S vào cụ thể như sau;

Ngày 03/4/2018 bà T có vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/ tháng vay không thời hạn.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 vay tiếp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/ tháng, vay không thời hạn.

Tổng hai lần vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền gốc.

Tổng số tiền lãi đã trả bà T trả cho bà S là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng). Hai bên chưa ngồi cộng lãi với nhau lần nào.

Nay bà S đã hỏi nợ nhiều lần nhưng bà T không trả. Bà S làm đơn khởi kiện yêu cầu bà T trả toàn bộ lãi gốc cho là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Và tính lãi theo quy định nhà nước là 20%/năm. Tính từ ngày vay sau 06/4/2018 yêu cầu tính đến ngày xét xử, nay tạm tính 06/4/2024 là 06 năm, lãi cụ thể như sau: $100.000.000đ \times 20\%/năm \times 06 \text{ năm} = 120.000.000đ$ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Số lãi bà T đã trả là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng) tiền lãi còn nợ là 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu tiền lãi).

Yêu cầu bà T trả toàn bộ gốc và lãi chưa trả là 183.000.000đ (Một trăm tám mươi ba triệu đồng).

Bị đơn: Bà T trình bày: Hai giấy vay tiền của bà S là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền mặt. Bà T là người ký giấy vay tiền. Vay không thời hạn và có lãi. Bà T đã trả cho bà S được 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) lãi không nhớ thời gian cụ thể từng lần trả và lần sau cùng trả lãi vào ngày 27/3/2020 là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Tổng số tiền lãi đã trả cho bà S là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng). Nay bà T xin toàn bộ tiền lãi và tiền gốc trả dần.

Tại phiên tòa bà S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu tiền lãi). Tổng cả gốc và lãi yêu cầu bà T trả là 183.000.000đ (Một trăm tám mươi ba triệu đồng).

Bị đơn bà T xin toàn bộ tiền lãi và tiền gốc xin trả dần và xin miễn toàn bộ tiền án phí dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử thẩm phán, thư ký và HĐXX tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng và ban hành các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463,

466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tổng cả gốc và 183.000.000đ (Một trăm tám mươi ba triệu đồng). Về án phí đề nghị HĐXX miễn đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 miễn toàn bộ án phí dân sự cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. *Quan hệ pháp luật*: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[3]. *Về nội dung vụ án*: Đây là hợp đồng vay (tiền mặt).

Các đương sự đều thừa nhận: Bà Vũ Thị T có ký giấy vay tiền của và Bùi Thị S hai lần là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Đến ngày 27/3/2020 bà T mới trả được lãi là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây chứng cứ không phải chứng minh.

HĐXX áp dụng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ khi đến hạn*”. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả trả toàn bộ tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và lãi theo thỏa thuận chỉ được chấp nhận đến 1,66%/tháng

Tính từ ngày vay sau 06/4/2018 yêu cầu tính đến ngày 06/4/2024 là 06 năm, lãi cụ thể như sau: $100.000.000đ \times 20\%/năm \times 06 \text{ năm} = 120.000.000đ$ (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Số lãi bà T đã trả là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng) còn nợ là 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng) tiền lãi.

Bà T có trách nhiệm trả toàn bộ gốc và lãi chưa trả là 183.000.000đ (Một trăm tám mươi ba triệu đồng).

Về án phí: Bị đơn Vũ Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng: Căn cứ áp dụng: Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị S là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng). Tổng số tiền khởi kiện được chấp nhận là 183.000.000đ (Một trăm tám mươi ba triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Vũ Thị T có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị S 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng) tiền lãi. Tổng số tiền phải trả cho bà S là 183.000.000đ (Một trăm tám mươi ba triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực

hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

6. Về án phí: Bà Vũ Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự.

Án sơ thẩm có mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;

.....

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Quý

Lương Thanh Hải

Trần Thị Quyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo

Cao Xuân Bằng

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Yên Nguyễn Văn Đán

Trần Thị Quyên